

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2004, số căn cước công dân 034304002675, cấp ngày 05/10/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N1, xã N, tỉnh Hưng Yên, địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã N2, tỉnh Hưng Yên và bị đơn anh Cao Anh D, sinh năm 2001, số căn cước công dân 034201004589, cấp ngày 21/9/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; địa chỉ: Thôn N1, xã N, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, giữa các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2004, số căn cước công dân 034304002675, cấp ngày 05/10/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N1, xã N, tỉnh Hưng Yên, địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã N2, tỉnh Hưng Yên và bị đơn anh Cao Anh D, sinh năm 2001, số căn cước công dân 034201004589, cấp ngày

21/9/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; địa chỉ: Thôn N1, xã N, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A và bị đơn anh Cao Anh D được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận thỏa thuận nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A và bị đơn anh Cao Anh D. Anh Cao Anh D được trực tiếp nuôi con chung là Cao Bảo A1, sinh ngày 25/10/2022, chị Nguyễn Thị Lan A có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D là 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2026, một tháng đóng góp một lần cho đến khi con Cao Bảo A1 tròn 18 tuổi.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A và bị đơn anh Cao Anh D tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A và bị đơn anh Cao Anh D tự nguyện thỏa thuận về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003090, ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí, chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 03 ngày 13/01/2023 tại UBND xã N3, huyện T, tỉnh Thái Bình);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Bằng